TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2023
V/v *"Ly hôn và nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy
- Các hội thẩm nhân dân*:* 1. Ông Phạm Xoa
2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hiếu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà **Lê Thị Ngọc B** – Sinh năm 1995. (Có mặt).
Địa chỉ: đường C, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.
*** Bị đơn**: Ông **Phạm Phú Q** - Sinh năm 1995. (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 90, P505, khu chung cư đường N, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn, bản tự khai, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Lê Thị Ngọc B trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Phạm Phú Q sau một thời gian tìm hiểu thì đi đến kết hôn vào năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

B, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ đường C, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng là nhà của cha mẹ bà, được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên bà và ông Q chuyển ra ngoài sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Q tính tình nóng nảy, thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà và gia đình bà, ông Q nghiện ma tuý thường xuyên hút chích không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 10 năm 2022, bà và ông Q không chung sống với nhau nữa. Tuy nhiên, sau thời gian đó bà đã cho ông Q cơ hội để hai bên hàn gắn tình cảm nhưng ông Q không thay đổi. Hiện nay, bà xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa do vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Phú Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022.

Khi ly hôn, theo đơn khởi kiện bà đề nghị giao con chung Phạm Phú H cho bà là người trực tiếp nuôi dưỡng. Yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc B không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh tại địa phương thể hiện ông Phạm Phú Q có hộ khẩu thường trú tại P505, khu chung cư đường N, tổ 98, phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng, nhưng không sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu. Toà án nhân dân quận Hải Châu đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo hoà giải, giấy triệu tập cho ông Phạm Phú Q để lấy lời khai và tham gia hoà giải. Đồng thời, đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Toà án, Báo Thanh niên trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng ông Phạm Phú Q đều không có mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn và nuôi con"* của bà Lê Thị Ngọc B đối với ông Phạm Phú Q.

* *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lê Thị Ngọc B được ly hôn đối với ông Phạm Phú Q.

* *Về con chung:* Giao con chung là Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022 cho bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

* *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Bà Lê Thị Ngọc B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Trong suốt quá trình tố tụng ông Phạm Phú Q vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa hôm nay, ông Phạm Phú Q là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Phạm Phú Q.

[1.3] Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn đối với bị đơn là ông Phạm Phú Q. Về con chung bà B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu trên chỉ thay đổi yêu cầu cấp dưỡng: Bà B không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ngọc B đối với ông Phạm Phú Q, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc B và ông Phạm Phú Q kết hôn năm 2021 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84 ngày 20/10/2021, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, đực pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo lời trình bày của bà B sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Q tính tình nóng nảy, thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà và gia đình bà, ông Q nghiện ma tuý thường xuyên hút chích không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Do giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên đến tháng 10 năm 2022, ông bà không chung sống với nhau nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng quá trầm trọng, bà nhận thấy không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa do vợ chồng không còn thương yêu nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Phú Q. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hai lần mở phiên hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông Q và bà B có cơ hội đoàn tụ nhưng ông Q đều không có mặt, mặc dù bà B đã tìm mọi cách để liên lạc, đăng tin trên cổng thông tin điện tử của Toà án, Báo Thanh niên trong 03 số liên tiếp và phát sóng trên Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng ông Phạm Phú Q đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thể hiện, sau khoảng thời gian không còn chung sống tại nhà bà B ông Q trở về có hành vi quậy phá gia đình bà B, gây ảnh hưởng đến địa phương. Như vậy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà B đối với ông Q là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022. Khi ly hôn bà B đề nghị giao con chung Phạm Phú H cho bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Phú H của bà B, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay cháu H còn nhỏ, cháu hiện đang sống cùng với mẹ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Q không đến tòa án theo giấy triệu tập, không có ý kiến gì về việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con, không thể hiện được trách nhiệm của ông trong việc nuôi con chung. Do đó, Hội dồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà B giao con chung là Phạm Phú H cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa, bà B không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án là: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn và nuôi con"* của bà Lê Thị Ngọc B đối với ông Phạm Phú Q; Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc B được ly hôn đối với ông Phạm Phú Q; Về con chung*:* Giao con chung là Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022 cho bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Q không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà B không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

[2.4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Lê Thị Ngọc B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Ly hôn và nuôi con"* của bà Lê Thị Ngọc B đối với ông Phạm Phú Q.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc B được ly hôn với ông Phạm Phú Q.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Phú H – Sinh ngày 13.9.2022 cho bà Lê Thị Ngọc B là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phạm Phú Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung*:* Bà Lê Thị Ngọc B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Ngọc B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị Ngọc B đã nộp tại biên lai thu số 0007229 ngày 13.3.2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Lê Thị Ngọc B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xoa **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Hoà Cường Bắc, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa Nguyễn Thị Minh Nguyệt Nguyễn Thị Ngọc Thùy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa **Nguyễn Văn Sanh** **Nguyễn Thị Ngọc Thùy**

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- **TÒA**
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND phường Thạch Thang*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy